TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST Ngày: 11-9-2020. "V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Quang Thanh.
2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh

Ngày 11/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2020 về việc "*tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Số nhà A, đường B, tổ C, ấp D, xã E, thành phố F, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Võ Thị Hồng L, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Số nhà A, đường B, tổ C, ấp D, xã E, thành phố F, tỉnh Đồng Tháp.

(*Anh Nguyễn Thanh T có mặt, chị Võ Thị Hồng L vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Võ Thị Hồng L kết hôn vào năm 2008, hôn nhân có tìm hiểu trước khoảng 04 tháng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, ngày 15/01/2009.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Đến năm 2019, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặc dù, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không có kết quả. Tháng 4/2020, vợ chồng không sống chung, tuy ở chung nhà nhưng mỗi người đều có cuộc sống riêng không ai quan tâm ai. Anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị Hồng L.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Võ Thảo Vi, sinh ngày 21/02/2010 và Nguyễn Võ Thảo Uyên, sinh ngày 28/9/2018, hiện 02 con chung đang sống với chị L. Khi ly hôn, anh T đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh T tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi 02 con chung với chị L.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Đối với chị Võ Thị Hồng L, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Võ Thị Hồng L nhưng chị Võ Thị Hồng L không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn Võ Thị Hồng L có địa chỉ tại ấp Đông Bình, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Võ Thị Hồng L nhưng chị L không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và không có mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Thanh T và chị

Võ Thị Hồng L được xác lập vào năm 2008, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, ngày 15/01/2009 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa hôm nay, anh T cương quyết yêu cầu được ly hôn với chị L, chị L không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến nội dung vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị L cũng không có mặt để trình bày ý kiến của chị về quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T và chị L có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có đoàn tụ cũng không thể hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Võ Thị Hồng L.

[3] Xét con chung**:** Anh Nguyễn Thanh T và chị Võ Thị Hồng L có 02 con chung tên Nguyễn Võ Thảo Vi, sinh ngày 21/02/2010 và Nguyễn Võ Thảo Uyên, sinh ngày 28/9/2018, hiện 02 con chung đang sống với chị L. Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu là anh T đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị L không có văn bản ghi ý kiến, không có mặt để trình bày ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy bé Thảo Vi và Thảo Uyên là bé gái, sống với mẹ sẽ phù hợp tâm, sinh lý với các bé. Hơn nữa, bé Thảo Uyên còn nhỏ - dưới 36 tháng tuổi, cần được sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T là để chị L tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Võ Thảo Vi, sinh ngày 21/02/2010 và Nguyễn Võ Thảo Uyên, sinh ngày 28/9/2018 là phù hợp với khoản 3 Điều 81 và Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay, anh T trình bày tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi 02 con chung với chị L, về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có; chị L vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Võ Thị Hồng L.

Con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T. Chị Võ Thị Hồng L được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Võ Thảo Vi, sinh ngày 21/02/2010 và Nguyễn Võ Thảo Uyên, sinh ngày 28/9/2018, hiện con chung đang sống với chị L.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004883 ngày 08/7/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy anh Nguyễn Thanh T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Võ Thị Hồng L có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Bản án có hiệu lực thi hành ngày 20/10/2020.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TPCL;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh (số 09, ngày 15/01/2009);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Trinh